TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 310/2023/DS-ST
Ngày 11-12-2023
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Ông Nguyễn Hoài Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Diễm My là Thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm Dơi.

Ngày 11 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 580/2023/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lữ Hồng L, sinh năm 1979; địa chỉ cư trú: Ấp NC, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Chị Nguyễn Tố N, sinh năm 1995; địa chỉ cư trú: Số 83, đường ĐTH, khóm A, phường B, thành phố CM, tỉnh Cà Mau (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Từ Thị B; địa chỉ cư trú: Ấp HH, xã NC, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Nguyễn Tố N trình bày:

Bà L đã bán thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm công nghiệp cho bà B từ năm 2017 đến ngày 05/3/2018 âl, hai bên đối chiếu công nợ với nội dung bà B còn nợ bà L 141.707.500đ. Sau đó, bà B đã trả cho bà L được 35.000.000đ, còn nợ lại 106.707.500đ. Bà L khởi kiện yêu cầu bà B trả số tiền nợ 106.707.500đ.

Đối với bà Từ Thị B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng đương sự vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Từ Thị B đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với đương sự là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Theo lời trình bày của phía nguyên đơn và toa ngày 02/3/2018 âm lịch, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bà B đã giao dịch mua bán thức ăn, thuốc thủy sản nuôi tôm công nghiệp với bà L từ năm 2017 đến ngày 05/3/2018 âm lịch, hai bên xác nhận công nợ thể hiện bà B còn nợ bà L số tiền 141.707.500đ.

Theo phía nguyên đơn xác định sau khi hai bên xác nhận nợ, bà B có trả được 35.000.000đ, còn nợ lại 106.707.500đ. Đối với bà Từ Thị B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến phản đối liên quan đến yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà Bảy còn nợ bà L số tiền 106.707.500đ.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà L. Buộc bà B trả cho bà L số tiền nợ 106.707.500đ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L không phải chịu, đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.668.000đ được nhận lại. Bà B phải chịu: 106.707.500đ x 5% = 5.335.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lữ Hồng L.

Buộc bà Từ Thị B trả cho bà Lữ Hồng L số tiền 106.707.500đ (một trăm lẽ sáu triệu bảy trăm lẽ bảy nghìn năm trăm đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lữ Hồng L không phải chịu, bà L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 2.668.000đ (hai triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000487 ngày 06 tháng10 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại được nhận lại. Bà Từ Thị B phải chịu 5.335.000đ (năm triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Lữ Hồng L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Từ Thị B quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng